

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-PT

Ngày: 29/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Như Phượng

*Các Thẩm phán:* - Ông Đỗ Văn Hiên

- Ông Phan Tiến Dũng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Xuân P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 148/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*Các bị cáo có kháng cáo*

**1. Nguyễn Văn N** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 4 tháng 9 năm 1983 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Bích N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc T và một con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Xuân P** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 02 năm 1993 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký HKTT: 73 Đặng Thai Mai, Tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Đào Thị Minh A, và có một con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, Nguyễn Văn N cùng Lê Xuân P; Nguyễn Đức N và Nguyễn Tiến L đến quán bida KuBo do anh Nguyễn Công H làm chủ, để đánh bida. Tại thời điểm này ở bàn bên cạnh có anh Trần Hải G, Rmah L, Đặng Quang T và Đỗ Trường N cũng đang đánh bida. Đến khoảng 20 phút sau cùng ngày, chị Nguyễn Thị Ngọc T (vợ của Nguyễn Văn N) chở con đến quán bida nói với Nguyễn Văn N: “Hai đứa nhỏ không chịu ngủ đòi đi theo”. Thấy vậy, anh G liền nói: “Im đi con đàn bà lắm mồm”, nghe vậy Nguyễn Văn N và chị T không nói gì. Khoảng 15 phút sau, anh G cầm ly bia qua mời N, thì N hỏi anh G: “Lúc này vợ tao làm gì mà mày nói nó là con đàn bà lắm mồm”, anh G trả lời: “Có nói gì đâu, tao giận mà”; N nói với anh G là: “Mày muốn gì”, anh G trả lời: “Tao làm gì mà muốn gì”, bực tức Nguyễn Văn N có cầm ly uống bia bằng thủy tinh trên tay phải đập một cái vào mặt phía bên trái của anh G gây thương tích.

Thấy vậy, Lê Xuân P liền xông đến cầm cơ bida dơ lên đánh (đánh phần đầu cơ) theo tư thế đánh từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, về phía G thì cùng lúc này chị T vào can ngăn nên P đánh trúng vào lưng chị T, nhưng không gây thương tích gì; sau đó P tiếp tục cầm cơ bida đánh một cái thứ hai trúng vào đầu bên trái của anh G. Thấy đánh nhau nên Nguyễn Công H cùng mọi người vào can ngăn, G bỏ chạy ra trước cửa quán thì bị trượt chân ngã xuống đất bị thương ở chân trái. Sau đó, G được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu và điều trị, đến ngày 07/10/2021 thì ra viện.

Ngày 03/10/2021, Nguyễn Văn N đến Công an phường T đầu thú và ngày 15/10/2021, Lê Xuân P đến Công an thành phố P khai báo hành vi của mình.

*\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 294/21/TgT ngày 24/11/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận, thương tích của bị hại Trần Hải G như sau:*

*“1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

*- Một sẹo vết thương phần mềm phức tạp vùng gò má trái kéo dài từ gò má trái đến trước đỉnh vành tai trái kích thước (8x0,7) cm, sẹo liền, bờ mép không đều, nham nhở: 09%.*

*- Một sẹo vết thương phần mềm vùng cằm trái kích thước (2x0,7) cm, sẹo liền: 02%.*

*2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.”*

## **2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:**

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Xuân P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

## **3. Kháng cáo của bị cáo:**

Ngày 04/10/2022, các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Xuân P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

## **4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.  
- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, thấy rằng nguyên nhân phạm tội của các bị cáo N và P là do có phần lỗi của bị hại G đã vô cớ nói với chị T là vợ của bị cáo N là: “*Im đi con đàn bà lắm mồm*”, làm cho N bức xúc nên đã đánh gây thương tích cho G, hành vi đó không mang tích chất côn đồ, cấp sơ thẩm nhận định có tích chất côn đồ là chưa phù hợp, khi lượng hình gây bất lợi cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê xuân P, sửa bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “*Cố ý gây thương tích*”; tuyên phạt bị cáo Lê Văn P 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

**[2] Về hành vi phạm tội:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Xuân P thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 02/10/2021, tại quán bi da KuBo (địa chỉ: 452 Lê Duẩn, tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng ly uống bia bằng thủy tinh đập vào mặt bên trái anh Trần Hải G gây thương tích 9%; Lê Xuân P đã có hành vi cầm cây cơ bida đánh một cái trúng vào đầu của anh Trần Hải G, gây thương tích 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%.

Hành vi của các bị cáo N, P dùng hung khí nguy hiểm là ly thủy tinh và cơ bida để gây thương tích cho bị hại G với tỷ lệ tổn thương 11% đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Xuân P về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

**[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:**

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn N là người khởi xướng cùng thực hiện tội phạm; bị cáo Lê Xuân P là người giúp sức với vai trò là người thực hành.

Khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, hành vi của các bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Nguyên nhân phạm tội của các bị cáo N, P là do trước đó bị hại G vô cớ nói với chị T là vợ của bị cáo N là: “*Im đi con đàn bà lấm mồm*”, làm cho N bức xúc, sau đó khi G cầm ly bia qua mời bị cáo N thì giữa bị cáo N và G có lời qua tiếng lại, do đó xảy ra mâu thuẫn. Do bức xúc câu nói xúc phạm của bị hại G đối với vợ mình nên bị cáo N đã cầm ly bia đánh 01 cái vào mặt của bị hại G gây thương tích, thấy vậy bị cáo P cầm cây cơ bida đánh 01 cái về phía G nhưng không trúng nên tiếp tục đánh cái thứ 2 trúng vào đầu gây thương tích cho anh G (tổn hại 2%). Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo không mang tính chất côn đồ như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ là không phù hợp, gây bất lợi cho các bị cáo.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả; người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho các bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

hình sự nên đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị hại cũng có phần lỗi; tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại tiếp tục có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; các bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo N là lao động chính trong gia đình; ngoài ra, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo. Sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[4] Do kháng cáo của các bị cáo được Tòa án chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 148/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/12/2022).

Xử phạt bị cáo Lê Xuân P 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/12/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Xuân P cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Xuân P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Hiên**

**Phan Tiên Dũng**

**Đinh Thị Như Phượng**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Như Phượng**